

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Minh Linh

2. Bà Trần Thị Huệ

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị L- sinh năm: 1983 (có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Lê Thanh P - sinh năm: 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố C, thị trấn K, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:* Bà và ông Lê Thanh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 111 quyền 01/2004 ngày 14/9/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc vì ông P thường xuyên có lời lẽ xúc phạm danh dự bà, ông không chăm lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con nên bà sống không có hạnh phúc. Bà đã nộp đơn xin ly hôn một lần nhưng vì thấy các con còn nhỏ nên bà rút đơn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là Lê Thị Bích T, sinh năm 2003, Lê Thị Bích Q, sinh năm 2005, Lê Đăng K, sinh năm 2008. Bà sẽ chăm sóc ba con mà không cần ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Thanh P trình bày:* Ông đồng ý toàn bộ nội dung trình bày của bà Phạm Thị L về thời điểm đăng ký kết hôn và các con chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống

hạnh phúc và có ba người con chung. Mâu thuẫn chỉ phát sinh từ dịp Noel năm 2018. Ông không hiểu lý do gì mà bà L cứ khăng khăng vợ chồng nên chia tay nhau. Bản thân ông không đánh đập bà L, không cờ bạc, rượu chè bê tha. Đôi lúc vợ chồng chỉ cự cãi, to tiếng với nhau vì không tìm được tiếng nói chung. Ông đang kinh doanh gas nhỏ lẻ tại nhà nên cũng cần vốn để làm ăn. Vì vậy kinh tế gia đình một mình bà L phải lo, nhưng ông không hề bỏ bê gia đình như bà L nghĩ. Vì còn thương vợ con rất nhiều nên ông không đồng ý ly hôn, ông cũng mong bà L cho ông cơ hội sửa đổi những tật xấu để vợ chồng đoàn tụ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị L và ông Lê Thanh P được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L chưa cung cấp được các chứng cứ thể hiện hôn nhân của vợ chồng bị rạn nứt. Những mâu thuẫn mà bà trình bày cũng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống của hai vợ chồng. Ông P cũng có nguyện vọng tha thiết cùng chung sống với bà để chăm sóc các con và duy trì cuộc sống hôn nhân.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng bà L không trầm trọng, hôn nhân có thể hàn gắn được, vợ chồng vẫn có thể sống chung và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Việc bà L đưa ra nguyên nhân trên để yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông P là không phù hợp. Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] *Về con chung:* Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận về việc giải quyết con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nguyên đơn.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm c

mục 10 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị L

Bà Phạm thị L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau 01 năm, kể từ ngày bản án của Tòa án bác đơn ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000<sup>d</sup> (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019384 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Linh    Trần Thị Huệ**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh    Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trọng Minh    Đào Minh Phần**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Thành viên Hội Đồng Xét Xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Huệ    Đỗ Thị Minh Linh**

**Trần Thị Thu Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hằng**

